

KHOA TRƯỞNG, ƯỚC LỆ TRONG XÂY DỰNG NHÂN VẬT Ở TAM QUỐC DIỄN NGHĨA CỦA LA QUÁN TRUNG

NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG *

Tóm tắt: Trong *Tam quốc diễn nghĩa*, La Quán Trung đã dùng biện pháp khoa trương và ước lệ để xây dựng nhân vật. Tác giả dùng biện pháp khoa trương (cường điệu, phóng đại) để ca ngợi những kỳ tích của các anh hùng và thể hiện tính cách của nhân vật. Ông sử dụng biện pháp ước lệ khi miêu tả ngoại hình nhân vật. Diện mạo nhân vật thường được miêu tả theo những quy ước, theo lối chấm phá - kiểu “râu hùm, hàm én” (tả người anh hùng), “hoa, liễu” (tả mỹ nữ),... tạo nên những nhân vật điển hình và độc đáo, có sức hấp dẫn lâu bền đối với độc giả.

Từ khóa: Khoa trương, ước lệ, *Tam quốc diễn nghĩa*, La Quán Trung.

Abstract: Through *Three Kingdoms*, Lou Guanzhong used exaggeration and convention to create his characters. By exaggerative penmanship, the author celebrated the glories of heroes as well as showed their characteristics. Also, he utilized a conventional manner for describing the characters' physical appearance. The characters' outward aspect was expressed frequently based on the agreements, such as sketching kind of “a tiger's beard, a swallow's jaw” (for a hero), “flower, willow” (for a pretty girl), etc. to create interesting typical characters with a lasting appeal to readers.

Keywords: Exaggeration, convention, *Three kingdoms*, Lou Guanzhong.

1. Đặt vấn đề

Tam quốc diễn nghĩa của La Quán Trung là bộ tiểu thuyết chương hồi vĩ đại nổi tiếng của Trung Quốc. Nội dung tư tưởng và thành tựu nghệ thuật trong tác phẩm này đạt đến sự mẫu mực của tiểu thuyết cổ điển Trung Hoa. *Tam quốc diễn nghĩa* có tới hơn bốn trăm nhân vật, trong đó có nhiều nhân vật rất sinh động, có cá tính rõ nét. Có được thành công ấy là nhờ tác giả đã sử dụng những phương tiện, biện pháp thể hiện nhân vật hết sức phong

phú, đa dạng. La Quán Trung đã dùng biện pháp khoa trương và ước lệ để xây dựng nhân vật, tạo nên những nhân vật điển hình, độc đáo, có sức hấp dẫn lâu bền đối với độc giả như Trương Phi, Lưu Bị, Khổng Minh, Chu Du, Điêu Thuyền,... Khảo sát [9] và trên cơ sở một số ý kiến khái quát của các nhà nghiên cứu đi trước, chúng tôi phân tích kỹ lưỡng hơn biện pháp khoa trương và ước lệ trong xây dựng nhân vật ở *Tam quốc diễn nghĩa*, giúp bạn đọc hiểu thêm về tài năng sáng tạo nghệ thuật của tác giả La Quán Trung và nghệ thuật tiểu thuyết thời kỳ Minh - Thanh.

2. Nội dung

2.1. Nghệ thuật khoa trương trong xây dựng nhân vật ở “*Tam quốc diễn nghĩa*”

Trong *Tam quốc diễn nghĩa*, ta thường bắt gặp cách nói khoa trương truyền thống. Điều này có gốc gác từ truyền thống truyện cổ Trung Quốc. Khoa trương được hiểu là “cường điệu hoặc phóng đại quá sự thật để đạt hiệu quả nghệ thuật cần thiết” [6, tr.50]. Ví dụ: Lối nói khoa trương trong văn học dân gian, những động tác khoa trương của vai hề [6, tr.50]. Lưu Hiệp - nhà lý luận văn học cổ điển Trung Quốc cũng thấy sự cần thiết phải khoa trương trong văn học, bởi vì một khi khắc họa đột xuất mang tính chất phóng đại một phương diện nào đó của sự vật thì sẽ làm cho sự vật ấy rõ nét hơn, tăng thêm sức thuyết phục cho điều mà nhà văn muốn nói. Trong *Văn tâm điêu long* thiên “Khoa súc”, Lưu Hiệp cho rằng: Thủ pháp khoa súc (khoa trương, tăng sức, tô điểm) từ khi xuất hiện văn nghệ là đã có thủ pháp đó rồi “văn từ sở phi, khoa súc hằng tồn” [7, tr.298]. Ông đặc biệt khen ngợi việc sử dụng thủ pháp khoa trương ở

* ThS - Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Tây Bắc; Email: nlp3169@gmail.com

những bài thơ *Kinh thi*: “Trong *Kinh thi*, khi muốn nói núi non hiểm trở thì nói “cao vút tận tầng mây”, muốn nói lòng sông chật hẹp thì nói “một con thuyền đi không lọt”, muốn nói con cháu đông đúc thì nói “dòng dõi hàng nghìn hàng vạn” muốn nói thôn xóm tiêu điều thì nói “đàn xóm chết sạch” [7, tr.298],... Cách hình dung khoa trương kiểu đó không những cho phép mà còn rất cần thiết bởi vì “những điều (đạo lý) trừu tượng không dễ dàng miêu tả ra được, dù có dùng thứ ngôn ngữ chính xác cũng không hoàn toàn lột tả hết được. Nhưng những nhân vật hình thể thì dễ trình bày ra hơn và việc dùng từ ngữ khoa trương lại biểu lộ được một cách rõ ràng bản chất chân thật của sự vật” [7, tr.298]. Lưu Hiệp cũng cho rằng: Khoa trương nếu như phát huy được tận cùng cái cốt lõi của nó thì những đặc trưng bản chất của sự vật sẽ được bộc lộ đầy đủ, ngôn từ sẽ sinh động, hoạt bát hẳn lên; đồng thời Lưu Hiệp cũng phản đối sự lạm dụng thủ pháp khoa trương: Khoa trương vượt quá giới hạn sẽ làm mất tính chân thực của sự vật được miêu tả [7, tr.299-300].

La Quán Trung đã dùng biện pháp khoa trương trong cách khắc họa nhân vật để ca ngợi những kỳ tích của các anh hùng. Ông phóng đại tài năng của các anh hùng. Các nhân vật của ông thường hiện lên với những hành động phi thường. Quan Vũ lấy đầu giặc nhanh đến nỗi chén rượu mời còn chưa nguội. Trên cầu Trường Bản, nhìn thấy quân Tào, Trương Phi *bèn hét lên một tiếng cực to rằng*:

- *Ta là Trương Dực Đức nước Yên đây! Ai dám cùng ta quyết một trận tử chiến nào?*

Tiếng Phi to như tiếng sấm, quân Tào nghe thấy run cầm cập... Trương Phi thấy sau trận Tào hơi rục rịch, lại vác mâu quát to:

- *Đánh cũng không đánh, lui cũng chẳng lui là có làm sao?*

Phi quát chưa dứt tiếng, Hạ Hầu Kiệt ở bên cạnh Tào Tháo khiếp sợ quá, đứt ruột, vỡ gan, ngã nhào xuống ngựa. Tháo liền quay ngựa chạy. Quân tướng Tháo thấy vậy cũng nhắm phía Tây chạy cả” [9, II, tr.64].

Quả là hành động phi thường. Trương Phi chưa cần hành động, chỉ hét lên đã làm cho tướng Tào sợ quá lăn ra chết, làm cho một kẻ dạn dày chiến trận như Tào Tháo cũng phải quay ngựa chạy, đến nỗi “mũ râu rơi cả, đầu tóc rũ rượi”, “rụng rời hết

vía” [9, II, tr.64], quân Tào thì người vút giáo, kẻ rút mũ, người ngựa giầy xéo lên nhau mà chạy. Đòi sau có thơ nói về sự kiện này như sau:

Trường Bản cầu này khí sát sinh,

Ngang mâu, chững ngựa, mắt long lanh.

Bên tai một tiếng vang như sấm,

Khiếp vía quân Tào vội rút nhanh [9, II, tr.64].

Khoa trương tài năng của các nhân vật nhằm mục đích ngợi ca cũng là đặc điểm của tiểu thuyết anh hùng và tiểu thuyết sử thi. Trong *Thủy hử*, Thi Nại Am đã khoa trương sức mạnh của Lỗ Trí Thâm nhằm ca ngợi tài năng của người anh hùng qua chi tiết Trí Thâm nhẹ nhàng nhắc cây thiên trượng dài năm thước, nặng sáu mươi hai cân, rồi múa vun vút, mà trước đó lũ trang khách thi nhau nhắc thử nhưng không ai nhắc nổi.

Nghệ thuật khoa trương trong *Tam quốc diễn nghĩa* còn thể hiện ở chỗ tác giả so sánh các anh hùng hảo hán với các bậc kỳ tài trong lịch sử như: Trương Lương, Lã Vọng, Quán Trọng, Nhạc Nghị,... Gia Cát Lượng so sánh với Quán Trọng, Nhạc Nghị thì “Quán, Nhạc còn kém xa” [9, II, tr.234]. Cách so sánh như vậy càng làm nổi bật tài năng kiệt xuất của các nhân vật.

Tác giả *Tam quốc diễn nghĩa* khoa trương hành động của nhân vật còn nhằm thể hiện tính cách của nhân vật: Chu Du chọi không nổi Gia Cát Lượng, hét lên một tiếng vỡ cả nhọt độc, cuối cùng tức quá mà chết thể hiện tính cách đồ kỵ, nhỏ nhen, hiếu thắng của Chu Du. La Quán Trung cũng không ngần ngại phóng đại sự quý trọng tướng tài hay lòng nhân của Lưu Bị đến mức người đọc có cảm giác như nhân vật đang giả dối: Khi Triệu Vân tìm thấy My phu nhân và A Đẩu trong cơn loạn lạc, My phu nhân vì bị thương nặng, không chịu lên ngựa rồi gieo mình xuống giếng tự vẫn; sau khi đập đổ bức tường để lấp giếng đi, Triệu Vân buộc A Đẩu vào bụng, một mình phá vòng vây, tả xung hữu đột, giết được hơn năm mươi danh tướng của quân Tào, cuối cùng thoát nạn. Gặp Huyền Đức, *Vân vội cởi bọc ra xem, thì A Đẩu vẫn ngủ say, Vân mừng rỡ nói:*

- *May quá, công tử không việc gì!*

Rồi hai tay nâng đưa cho Huyền Đức.

Huyền Đức đỡ lấy A Đẩu, rồi ném phịch xuống

đất, nói:

- *Vì mày, suốt nửa ta mất một viên đại tướng*
[9, II, tr.63].

Ở hồi 41, trước sự tấn công mạnh mẽ của quân Tào, Lưu Bị đã phải rút khỏi Phàn Thành, trăm họ đất dúi, bông bẽ lũ lượt đi theo Lưu Bị, hai bờ sông tiếng khóc như ri, Huyền Đức ở trên thuyền trông thấy, rất cảm động nói:

- *Chỉ vì một mình ta mà để trăm họ gặp tai nạn lớn, ta sống làm chi!*

Nói rồi định đâm đầu xuống sông. Tả hữu vội vàng ngăn lại [9, II, tr.46].

Hình tượng nhân vật Lưu Bị trong tác phẩm đã vượt qua con người Lưu Bị trong lịch sử, thể hiện lý tưởng, nguyện vọng của nhân dân về một ông vua chân chính. La Quán Trung dồn bao tâm huyết xây dựng Lưu Bị thành ông vua nhân từ, đức độ làm tấm gương sáng cho xã hội phong kiến. Những chi tiết phóng đại quá mức trong miêu tả nhân vật Lưu Bị đã làm cho chất hiện thực của nhân vật có phần giảm sút. Lỗ Tấn nhận định: “Muốn Lưu Bị là người có nhân, có đức mà hình như giả dối” [3, tr.50]. Đó là hạn chế của tác giả khi xây dựng hình tượng nhân vật Lưu Bị.

Như vậy, ta có thể thấy tác giả đã dùng biện pháp khoa trương nhằm ca ngợi những kỳ tích của các anh hùng hảo hán và khắc họa tính cách nhân vật rất thành công. *Tam quốc diễn nghĩa* là tiểu thuyết anh hùng nên giọng điệu tác phẩm chủ yếu là ca ngợi. Nhân vật anh hùng là những nhân vật tuyệt đỉnh, hiếm có. Xưa nay người Trung Quốc hay nói tới chữ “tuyệt” trong *Tam quốc diễn nghĩa*: Lưu Bị tuyệt nhân, Khổng Minh tuyệt trí, Quan Công tuyệt nghĩa. Nói “tuyệt” ở đây được hiểu là: rất, cực điểm, có một không hai. Nó bao hàm cả nghĩa kỳ lạ và phi thường.

2.2. Nghệ thuật ước lệ trong xây dựng nhân vật ở “*Tam quốc diễn nghĩa*”

La Quán Trung ngoài việc sử dụng biện pháp khoa trương, ông còn sử dụng thành công biện pháp ước lệ khi xây dựng nhân vật. Ước lệ là “quy ước trong biểu hiện nghệ thuật” [6, tr.501]. Trong truyền thống văn học cổ Trung Quốc, do Nho giáo chủ trương “khắc kỷ, phục lễ” (tự kiềm chế mình để phục tùng theo lễ giáo) nên cái riêng của nhân vật luôn bị lấn át bởi cái chung và cái chung

thường bị lý tưởng hóa đến mức tận thiện, tận mỹ, thành những hình ảnh công thức. Nói đến vua là phải dùng hình ảnh con rồng - một con vật cao quý, linh thiêng đứng đầu “tứ linh” (long, ly, quy, phượng). Từ đó, đến dung nhan, thân thể, áo quần của vua đều phải gọi “long nhan” “long thể”, “long bào”. Miêu tả người quân tử là phải nhắc đến hoa sen tinh khiết giữa đầm bùn nhơ; miêu tả người trượng phu thì phải nói đến cây trúc cương trực, rắn rỏi; nói đến người tráng sĩ là miêu tả cây tùng giữa gió sương bão tố,... Từ đó đã dẫn đến những chi tiết tượng trưng ước lệ: Anh hùng nào cũng sức cừ đỉnh bạt sơn, tài kiêm văn võ; mỹ nữ nào cũng mắt phượng mày ngài, mặt hoa da phấn; văn nhân nào cũng nhả ngọc phun châu, vói ngời bút rồng bay phượng múa,...

Kế thừa truyền thống, trong *Tam quốc diễn nghĩa*, La Quán Trung đã sử dụng biện pháp ước lệ khi miêu tả ngoại hình nhân vật. Diện mạo nhân vật thường được vẽ theo lối chấm phá chứ không cụ thể, rõ ràng như ở văn học hiện đại: Anh hùng thì vai năm tấc rộng, thân mười thước cao; thuyền quyền thì liễu yếu đào tơ,... Ta hãy xem La Quán Trung miêu tả người anh hùng: Trương Phi “mình cao tám thước, đầu báo, mắt tròn, râu hùm, hàm én, tiếng vang như sấm, dáng như ngựa phi” [9, I, tr.33]; Quan Công mặt đỏ như táo chín; gương mặt Lưu Bị và Mã Siêu đều màu hồng ngọc. Lâm Xung trong *Thủy hử* (Thi Nại Am) cũng được miêu tả: Hàm én, râu hùm, mình cao tám thước. Cách miêu tả nhân vật như vậy giúp độc giả nhận ra dáng dấp của võ quan, của người anh hùng chính trực.

Khi tả mỹ nhân Điêu Thuyền, La Quán Trung cũng dùng những chi tiết ước lệ: “Điêu Thuyền rẽ hoa gạt liễu đi đến, chẳng khác gì tiên trên cung trăng” [9, I, tr.149], nàng đứng ở ngoài màn “lượn múa dịu dàng” [9, I, tr.144]. Tác giả còn dùng bài ca khen Điêu Thuyền qua đó ngợi ca sắc đẹp tuyệt vời của nàng:

Én liệng la đà nhịp phách nga

Mây bay một áng diêu thềm hoa

Mày ngài gọi khách sầu man mác

Vẻ ngọc xui người dạ thiếp tha.

Người ở cung Chiêu Dương đỏ nhĩ

Cánh hồng bay phơn phở trên tay

Động Đình chùng đã qua bay

Lương Châu võ nhịp nhẹ giày gót sen.

Một cành gió lả hoa mềm

Mùi hương ngào ngạt dày thêm vẻ xuân [9, I, tr.144].

Và:

Môi son hé nở cánh đào tân

Ngọc trắng hai hàng nhả ánh xuân [9, I, tr.145].

Tác giả miêu tả Điều Thuyền hết sức ước lệ. Cách mô tả nhan sắc của các nhân vật phụ nữ đẹp trong tiểu thuyết cổ điển theo quan niệm truyền thống phương Đông nói chung và Trung Hoa cổ đại nói riêng, chỉ chấm phá vài nét có tính chất ước lệ rồi lập tức chuyển sang cái “quan hệ” và cái “tác động”. Người ta ít bắt gặp một tác phẩm văn học cổ nào tả vẻ đẹp của mỹ nhân một cách trực diện. Họ không tả mà gọi bằng phương pháp liên tưởng. Đây là phương pháp hữu hiệu để đạt được hiệu quả thẩm mỹ tối đa, để người ta có thể tự do tưởng tượng một mỹ nhân của lòng mình. Phương Lựu đã lý giải điều này thật tinh tế, sâu sắc khi bàn về tác phẩm *Tây sương ký* của Vương Thực Phủ: “Oanh Oanh đẹp thế nào thì không thật cụ thể, nhưng khi bước chân vào chùa Phổ Cứu thì hương phai, nến tắt, còn các sư cụ thì tuy miệng vẫn tụng kinh niệm Phật nhưng mắt thì khó nói, chỉ biết tay đang gõ mõ lại gõ nhằm vào đầu chú tiểu” [9, tr.48]. Thực ra các tác giả tiểu thuyết Trung Quốc đã kế thừa bút pháp truyền thống trong ca dao, dân ca, nhạc phủ từ đời Hán. Điều Thuyền đẹp thế nào tác giả không miêu tả kỹ, chỉ tả khi nhìn thấy Điều Thuyền trang điểm lộng lẫy được hai tỷ nữ đỡ bước ra, Lã Bố “giật mình” [9, I, tr.142] rồi nhìn Điều Thuyền “chòng chọc, không chớp mắt” [9, I, tr.142]. Đồng Trác khi nhìn thấy Điều Thuyền thì nói: “Thật là người chốn thần tiên” [9, I, tr.145]. Trong *Hồng lâu mộng*, Tào Tuyết Cần cũng miêu tả Đại Ngọc hết sức ước lệ: Vẻ thư nhân hoa rọi mặt hồ, dáng đi đứng liễu nghiêng trước gió. Ở đây ta lại bắt gặp hoa, liễu, Mụn hoa, liễu hay gắn người đẹp với hoa, liễu, tiên, ngọc để cực tả nhan sắc phong lưu, yếu điệu hiếm có của mỹ nhân trong *Tam quốc diễn nghĩa* là sự kế thừa truyền thống văn học cổ Trung Quốc. Điều Thuyền là nhân vật đại diện cho chữ “lý” theo quan niệm của Thang Hiên Tổ. Năng đẹp và tốt theo quan điểm đạo đức phong kiến, thuận theo mệnh trời, cư xử đúng theo chữ “lễ”, cái đẹp bên trong đó lại được hình thức hóa ra bên ngoài, ở dung mạo đoan trang yêu kiều hơn người, qua

những hình ảnh ước lệ: tiên, hoa, ngọc,...

Như vậy, tác giả *Tam quốc diễn nghĩa* miêu tả ngoại hình nhân vật anh hùng và mỹ nhân hết sức ước lệ. Theo truyền thống, cách miêu tả ước lệ kiểu: râu hùm, hàm én (người anh hùng), chim sa (Tây Thi), cá lặn (Chiêu Quân), trắng thẹn (Điều Thuyền), hoa ghen (Dương Quý Phi),... không chỉ rút ngắn được sự miêu tả mà còn liên quan đến thi pháp truyền thống và tạo nên sắc thái dân tộc độc đáo.

3. Kết luận

Trong kiệt tác *Tam quốc diễn nghĩa* La Quán Trung đã dùng biện pháp khoa trương và ước lệ để xây dựng nhân vật. Ông sử dụng biện pháp khoa trương (cường điệu, phóng đại) để ca ngợi những kỳ tích của các anh hùng và thể hiện tính cách của nhân vật. Diện mạo nhân vật thường được tác giả miêu tả ước lệ theo những quy ước, theo lối chấm phá, kiểu: râu hùm, hàm én (tả người anh hùng), hoa, liễu (tả mỹ nữ). Tuy có sự ảnh hưởng của nghệ thuật dân gian nhưng quả thật ngòi bút tinh tế của La Quán Trung qua các biện pháp xây dựng nhân vật đã tạo nên những nhân vật điển hình, sống động, gắn với tư tưởng và quan niệm nghệ thuật của tác giả. Hơn bốn trăm nhân vật trong tác phẩm đã hiện ra rõ nét, vừa kỳ ảo, phi thường, vừa hiện thực, đem lại cho người đọc sự ngạc nhiên và thán phục, giúp tác phẩm trường tồn cùng năm tháng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Lê Bảo, *Đặc điểm kết cấu Tam quốc chí diễn nghĩa của La Quán Trung*, Luận án Phó Tiến sĩ khoa học Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội I, 1995.
- [2] Mao Tôn Cương, *Luận bàn Tam quốc*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1996.
- [3] Trần Xuân Đề, *Tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1998.
- [4] Phương Lựu, *Tinh hoa lý luận văn học cổ điển Trung Quốc*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1989.
- [5] Phương Lựu (Chủ biên), *Lý luận văn học*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2003.
- [6] Hoàng Phê (Chủ biên), *Từ điển tiếng Việt*, Trung tâm từ điển ngôn ngữ, Hà Nội, 1992.
- [7] Khâu Chấn Thanh, *Lý luận văn học nghệ thuật cổ điển Trung Quốc*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1994.
- [8] Lương Duy Thứ, *Để hiểu tám bộ tiểu thuyết cổ Trung Quốc*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội, 1990.
- [9] La Quán Trung, *Tam quốc diễn nghĩa*, 3 tập, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1998.